

Số: 468/BC-VHXH

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-VHXH ngày 14/3/2024 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023; trên cơ sở nghiên cứu báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH), UBND các huyện, thị xã, thành phố; giám sát trực tiếp tại Sở LĐ-TB&XH, các huyện: Bá Thước, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Quảng Xương và thành phố Thanh Hóa; Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo HĐND tỉnh kết quả giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thanh Hóa là vùng đất “địa linh nhân kiệt”, giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; trải qua các cuộc kháng chiến, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã không quản gian khổ hy sinh, đóng góp nhiều sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Với truyền thống tốt đẹp của dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng. Các cấp ủy Đảng, chính quyền coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, do đó các chế độ chính sách được triển khai kịp thời, đầy đủ, góp phần ổn định chính trị, từng bước nâng cao đời sống gia đình người có công.

Toàn tỉnh Thanh Hóa có 350.377 người có công với cách mạng, trong đó: 4.634 Bà mẹ Việt Nam anh hùng (hiện 64 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống), 55.977 liệt sĩ, 860 cán bộ lão thành cách mạng, 444 cán bộ tiền khởi nghĩa, 43.610 thương binh, 15.977 bệnh binh, 15.237 người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học, 1.169 người có công giúp đỡ cách mạng, 1.636 người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày, 210.833 người tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân, Huy chương... Hiện nay, toàn tỉnh có 66.823 người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng với tổng kinh phí chi trả hàng năm trên 1.800 tỷ đồng. Đời sống của các đối tượng chính sách cơ bản ổn định, có trên 99,8% hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú; 100% các Mẹ Việt Nam anh hùng đã được các cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

nhận phụng dưỡng, chăm sóc suốt đời. Các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí nhân sự đáp ứng yêu cầu chăm sóc, điều dưỡng người có công, nhất là thương, bệnh binh nặng. Cùng với việc chăm sóc, tri ân những người còn sống, công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, xây dựng, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ, công trình ghi công liệt sĩ cũng đã được chú trọng. Có thể nói, các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”... đã trở thành hoạt động thường xuyên, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân chăm lo các gia đình người có công với Tổ quốc.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023

Để kịp thời triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương; Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương kịp thời triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Giai đoạn 2021 - 2023, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều¹ văn bản triển khai thực hiện chính sách đối với người có công, là cơ sở để các ngành chức năng ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể triển khai thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn tỉnh. Sở LĐ-TB&XH đã kịp thời tham mưu và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai việc thực hiện. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công trên địa bàn.

¹ Công văn số 4534/UBND-VX ngày 08/4/2021 về việc triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Công văn số 11050/UBND-VX ngày 28/7/2021 về việc giao triển khai thực hiện Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Công văn số 10614/UBND-VX ngày 24/7/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ; Công văn số 3224/UBND-VX ngày 11/3/2024 về việc giao triển khai, thực hiện Văn bản hợp nhất số 834/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 05/3/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Nghị định quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Quyết định số 48/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách

Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người có công đã được UBND tỉnh, các sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo và thực hiện tích cực. Nhận thức về công tác chăm sóc người có công và thân nhân người có công với cách mạng được nâng lên, đã trở thành phong trào sâu rộng, được các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực hưởng ứng tham gia. Sở LĐ-TB&XH phối hợp với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thường xuyên tuyên truyền, đưa tin bài, phóng sự về các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; tăng thời lượng, tần suất phát sóng, chuyên mục để đăng tải, nhất là vào các dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ, Tết Nguyên đán hàng năm; thông qua các hội nghị, các tổ chức chính trị, xã hội, các lớp tập huấn, nhân rộng điển hình tiên tiến, biểu dương và khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng. Tuyên truyền những gương người tốt, việc tốt trong thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng vượt khó vươn lên, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Các huyện, thị xã, thành phố đã tăng cường tuyên truyền phổ biến quy định về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng cho các cán bộ từ thôn, bản, khu dân cư trên địa bàn, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của huyện và hệ thống truyền thanh của cấp xã, thôn, bản.

3. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành

Sở LĐ-TB&XH đã phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, tổ chức, hội, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công cũng như việc xét duyệt hồ sơ, giải quyết chế độ cho người có công đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn và giải quyết chế độ chính sách đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trong thực hiện quy tập và an táng hài cốt liệt sĩ; giải quyết chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trong việc vận động chăm sóc phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; huy động nguồn lực xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; phối hợp với Sở Y tế trong công tác khám, giám định, xác định bệnh, tật, dị dạng dị tật làm cơ sở giải quyết chế độ chính sách; phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trong việc tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật về người có công... Kết quả công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chính sách đối với người có công.

UBND cấp huyện thường xuyên phối hợp với Sở LĐ-TB&XH thực hiện việc giải quyết chế độ, trợ cấp cho người có công; phối hợp với Ủy ban MTTQ huyện phát động các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và toàn dân vận động và xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; phối hợp với Đoàn Thanh niên

cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thế hệ trẻ bằng việc làm thiết thực, ý nghĩa; tham mưu thành lập Đoàn công tác đi dâng hương viếng các nghĩa trang liệt sĩ trong và ngoài tỉnh vào dịp ngày thương binh, liệt sĩ 27/7 hằng năm; thăm và tặng quà các gia đình người có công với cách mạng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

4. Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với các mạng

4.1. Chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần

Ngành LĐ-TB&XH đã thực hiện chính sách chi trả trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần cho các đối tượng người có công và thân nhân người có công đảm bảo đúng chế độ, đúng đối tượng và kịp thời; góp phần ổn định đời sống các gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng. Từ năm 2021 đến năm 2023 đã chi trả trợ cấp hàng tháng cho 200.538 lượt người có công và thân nhân người có công với cách mạng, với số tiền 5.329.959.351.020 đồng; trong đó đối với người có công là 144.683 lượt người, số tiền 4.375.764.247.020 đồng; đối với thân nhân người có công là 55.855 lượt người, số tiền 954.195.104.000 đồng.

4.2. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở

Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, tỉnh Thanh Hóa có 21.065 hộ được hỗ trợ, trong đó xây mới 10.425 hộ, sửa chữa 10.640 hộ, với tổng số tiền hỗ trợ 629.485,65 triệu đồng. Mặc dù Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 đã hết hiệu lực ngày 31/12/2019, song các địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc huy động các nguồn lực để hỗ trợ nhà ở cho người có công trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 30/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024, 2025.

Năm 2022, nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ, tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng, Tập đoàn Masterise, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương đã hỗ trợ, tặng 58 nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình người có công với cách mạng của tỉnh, với trị giá từ 50 - 70 triệu đồng/nhà. Năm 2023, tỉnh đã hỗ trợ kinh phí xây mới 194 nhà, với tổng kinh phí 10.031 triệu đồng; sửa chữa 11 nhà, với tổng kinh phí 213 triệu đồng.

4.3. Chính sách ưu đãi trong giáo dục - đào tạo, y tế, điều dưỡng, trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng

Thực hiện chính sách về mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công và thân nhân, hàng năm 100% người có công còn sống và thân nhân người có công được Nhà nước cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Từ năm

2021 đến năm 2023 toàn tỉnh đã thực hiện chế độ ưu đãi về bảo hiểm y tế đối với 304.867 lượt người, với số tiền 254,659 tỷ đồng; chế độ ưu đãi trong giáo dục đối với 1.974 lượt người, với tổng kinh phí hơn 14,448 tỷ đồng; chế độ ưu tiên trong tuyển sinh, tạo việc làm được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Việc điều dưỡng đối với người có công với cách mạng và thân nhân được quan tâm chỉ đạo thực hiện; từ năm 2021 đến năm 2023 đã tổ chức điều dưỡng luân phiên và điều dưỡng tại gia đình cho 81.711 lượt người có công với cách mạng và thân nhân, với tổng kinh phí thực hiện 129,094 tỷ đồng. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng người có công với cách mạng và thân nhân người có công tại Trung tâm Chăm sóc và Nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa được các cấp chính quyền và ngành quan tâm chỉ đạo sát sao, cơ sở vật chất ngày càng được hoàn thiện và khang trang, công tác chăm sóc phục vụ, nuôi dưỡng người có công đảm bảo khoa học, tận tình, chu đáo. Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cải thiện đời sống sinh hoạt cho 6.862 lượt người có công với cách mạng với tổng kinh phí hơn 12,263 tỷ đồng.

4.4. Các chính sách ưu đãi khác

Ngoài các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công hưởng chế độ ưu đãi theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Sở LĐ-TB&XH đang quản lý và chi trả đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời trợ cấp đối với các nhóm đối tượng hưởng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm Pu Chia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương.

4.5. Thực hiện phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”

Cùng với việc thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo các sở, ngành, doanh nghiệp và các địa phương thực hiện các chương trình chăm sóc thân nhân gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đẩy mạnh phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”. Qua đó, công tác huy động nguồn lực chăm sóc, ưu đãi người có công đã được triển khai sâu rộng với nhiều hình thức, việc làm cụ thể, thiết thực góp phần cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người có công cách mạng. Trong 03 năm (2021 - 2023), Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” cấp tỉnh đã vận động được số tiền trên 2,7 tỷ đồng; từ nguồn Quỹ vận động được, tỉnh đã hỗ trợ 350

triệu đồng để xây dựng và sửa chữa nhà đối với người có công; hỗ trợ 14,5 triệu đồng để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ, nhà bia ghi công liệt sĩ; hỗ trợ 137 triệu đồng cho người có công với cách mạng gặp khó khăn trong đời sống, học tập; cấp huyện, cấp xã đã vận động được số tiền trên 60 tỷ đồng để xây dựng, cải tạo nâng cấp, sửa chữa các công trình ghi công liệt sĩ, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở, tặng quà, hỗ trợ đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.

Công tác thăm hỏi, động viên, tặng quà đối tượng chính sách người có công với cách mạng vào các dịp lễ, tết được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh triển khai thực hiện. Đặc biệt, trong dịp Tết Nguyên đán cổ truyền và kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7 hằng năm, toàn tỉnh đã có trên 380.000 lượt người có công với cách mạng và thân nhân được nhận quà của Chủ tịch nước và quà tặng của tỉnh, huyện với tổng kinh phí thực hiện trên 100 tỷ đồng (trong đó ngân sách tỉnh bố trí khoảng 50 tỷ đồng).

4.6. Công tác chăm sóc mộ, nghĩa trang liệt sĩ và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, xác định danh tính liệt sĩ

Sở LĐ-TB&XH và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tốt việc chăm sóc mộ và các công trình ghi công liệt sĩ, qua đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, yêu nước đối với các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 741 công trình ghi công liệt sĩ, gồm: 31 nghĩa trang liệt sĩ (trong đó có 02 nghĩa trang liệt sĩ cấp tỉnh quản lý), 22 nghĩa trang liệt sĩ cấp huyện và 07 nghĩa trang liệt sĩ cấp xã, với tổng số 10.912 mộ liệt sĩ, 253 đài tưởng niệm liệt sĩ, 368 nhà bia ghi tên liệt sĩ, 89 tượng đài liệt sĩ.

Vào các dịp lễ, tết, nhất là dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, các cấp, các ngành, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã có nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức cho học sinh, đoàn viên thanh niên vệ sinh chỉnh trang nghĩa trang, các phần mộ liệt sĩ, dâng hương nghĩa trang liệt sĩ, thấp nển tri ân... góp phần tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp cho nơi yên nghỉ của các anh hùng liệt sĩ, đồng thời góp phần giáo dục đạo lý, truyền thống tốt đẹp uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa cho thế hệ trẻ.

Sở LĐ-TB&XH phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tìm kiếm, quy tập, bàn giao và an táng 25 hài cốt liệt sĩ do Đội quy tập trong nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và 47 hài cốt liệt sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ Quốc tế Đồng Tâm (Bá Thước - Thanh Hóa). Công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin được thực hiện bằng hai phương pháp: phương pháp giám định ADN và phương pháp thực chứng. Trong 3 năm (2021 - 2023), Sở LĐ-TB&XH đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đặc biệt là các cơ quan quân đội xác định được thông tin bằng phương pháp thực chứng đối với 241 trường hợp liệt sĩ.

4.7. Công tác phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

Việc tổ chức truy tặng, trao tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” được tổ chức trang nghiêm, chu đáo, đồng thời giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp theo quy định sau khi được truy tặng và phong tặng. Toàn tỉnh có 4.634 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hiện có 64 mẹ còn sống; các mẹ đã được các cơ quan đơn vị trong và ngoài tỉnh nhận phụng dưỡng suốt đời. Không chỉ phụng dưỡng hàng tháng, nhiều cơ quan, đơn vị ở xa vẫn thường xuyên cử cán bộ đến thăm hỏi, kịp thời động viên an ủi khi mẹ ốm đau hoặc phối hợp với địa phương lo việc tang lễ chu đáo khi mẹ qua đời; nhiều đơn vị ngoài việc phụng dưỡng tiền trợ cấp hàng tháng, còn hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, mua sắm đồ dùng phục vụ đời sống sinh hoạt trong gia đình.

Từ năm 2021 đến năm 2023, Sở LĐ-TB&XH tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh trình và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng 08 Bà mẹ.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Năm 2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện thanh tra tại tỉnh Thanh Hóa và ban hành Kết luận thanh tra số 96/KL-TTr ngày 06/5/2022. Theo đó, có 2.114 trường hợp không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn hoặc phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định, trong đó: 696 trường hợp không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng; 39 trường hợp phải điều chỉnh mức hưởng trợ cấp hàng tháng; 781 trường hợp cần tiếp tục kiểm tra, xác minh về tình trạng dị dạng, dị tật và khả năng lao động của đối tượng gián tiếp; 579 trường hợp cần bổ sung giấy tờ để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; 19 trường hợp cần xem xét lại kết quả giám định y khoa. Thực hiện Kết luận thanh tra số 96/KL-TTr, Sở LĐ-TB&XH đã ban hành quyết định dừng và truy thu đối với 1.263 đối tượng, tổng số tiền phải truy thu 196.401.656.400 đồng, đến ngày 15/6/2024 đã truy thu, nộp ngân sách nhà nước 513.170.000 đồng.

Giai đoạn 2021 - 2023, Sở LĐ-TB&XH đã thực hiện thanh tra tại 03 huyện: Bá Thước, Quảng Xương, Hoàng Hóa và ban hành các Kết luận thanh tra². Tại huyện Hoàng Hóa ban hành 08 quyết định đình chỉ chế độ trợ cấp người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học, có 25 đối tượng với số tiền truy thu 335.245.000 đồng. Tại huyện Quảng Xương ban hành 29 quyết định đình chỉ, thu hồi quyết định và trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học, có 72 đối tượng đình chỉ chế độ, số tiền truy thu 11.541.876.000 đồng. Tại huyện Bá Thước ban hành 10 quyết định đình chỉ, thu hồi quyết định và trợ cấp

² Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 22/4/2021 về việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tại huyện Hoàng Hóa; Kết luận Thanh tra số 29/KL-TTr ngày 08/12/2021 về việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tại huyện Quảng Xương; Kết luận thanh tra số 15/KL-TTr ngày 31/5/2022 về việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học tại huyện Bá Thước.

hàng tháng đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học, có 10 đối tượng đình chỉ chế độ, số tiền truy thu 1.450.249.000 đồng. Đến nay, các đối tượng chưa nộp số tiền hưởng sai vào ngân sách nhà nước.

Hàng năm HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn các xã, phường, thị trấn. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế, sai phạm trong việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người có công để khắc phục kịp thời.

6. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Trong giai đoạn 2021 - 2023, Sở LĐ-TB&XH, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công và tập trung chỉ đạo giải quyết. Sở LĐ-TB&XH đã nhận 50 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân (33 đơn tố cáo, 17 đơn khiếu nại); trong đó 07 đơn lưu do không đủ điều kiện giải quyết, hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 14 đơn, chuyển 21 đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, trả lời 01 đơn, giải quyết 07 đơn.

7. Kết quả giải quyết hồ sơ cho người có công

Tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, Sở LĐ-TB&XH đã tiếp nhận 7.127 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân liên quan tới lĩnh vực người có công (chiếm tỷ lệ 49,5% tổng số hồ sơ tiếp nhận), kết quả: Đã có 6.677 hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn, đạt tỷ lệ 93,7%; đang giải quyết 450 hồ sơ trong hạn và không có hồ sơ quá hạn. Công tác quản lý hồ sơ người có công đã được áp dụng chuyển đổi số, đổi mới và khoa học. UBND tỉnh đã chỉ đạo nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý hồ sơ, đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ và thực hiện chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng; đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở LĐ-TB&XH hoàn thiện việc cập nhật dữ liệu và số hóa đối với 334.969 hồ sơ người có công.

8. Việc bố trí, quản lý và sử dụng ngân sách để thực hiện

Tổng số kinh phí Trung ương giao từ năm 2021 đến năm 2023 cho tỉnh Thanh Hóa là 6.153.412.556.000 đồng, tổng số dự toán đã thực hiện 5.982.446.804.280 đồng, trong đó kinh phí mộ nghĩa trang liệt sĩ 52.991.238.000 đồng. Cụ thể: Năm 2021: tổng dự toán Bộ LĐ-TB&XH giao: 2.045.324.160.000 đồng, tổng dự toán đã thực hiện: 1.963.449.620.298 trong đó kinh phí mộ nghĩa trang liệt sĩ là 15.739.800.000 đồng. Năm 2022: tổng dự toán Bộ LĐ-TB&XH giao: 2.041.360.452.000 đồng, tổng dự toán đã thực hiện: 1.964.904.037.204 trong đó kinh phí mộ nghĩa trang liệt sĩ là 18.535.000.000 đồng. Năm 2023: tổng dự toán Bộ LĐ-TB&XH giao: 2.066.727.944.000 đồng,

tổng dự toán đã thực hiện: 2.054.093.146.778 trong đó kinh phí mộ nghĩa trang liệt sĩ là 18.716.438.000 đồng.

Đối với kinh phí công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ trên cơ sở dự toán Bộ LĐ-TB&XH giao và hướng dẫn của Cục người có công, Sở LĐ-TB&XH trình Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ chi tiết và giao kinh phí cho từng công trình, dự án theo danh mục hướng dẫn của Cục người có công. Các huyện, đơn vị thực hiện đúng quy trình quản lý, chi trả trợ cấp và kịp thời, đúng đối tượng, thực hiện thanh quyết toán đúng quy định. Hằng tháng, Phòng LĐ-TB&XH các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán chi tiết tăng, giảm, điều chỉnh đối tượng hưởng thường xuyên và các loại trợ cấp khác đến từng đối tượng để thẩm định làm cơ sở cho Bureau tổ chức chi trả và thanh quyết toán sát đúng với dự toán đã lập. Công tác rà soát, đối chiếu, báo tăng, báo giảm kịp thời, thực hiện chi trả chế độ cho các đối tượng trước ngày 10 hằng tháng, hạn chế tối đa việc ký thay, ký hộ, đồng thời thực hiện niêm yết công khai danh sách tại các điểm chi trả theo quy định.

***Đánh giá chung:** Trên cơ sở quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách do Trung ương và tỉnh ban hành, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các chính sách, chế độ ưu đãi người có công, thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh được thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết chế độ và cải cách thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện. Các cấp, các ngành, các địa phương và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh triển khai thực hiện các quy định về chính sách đối với người có công đầy đủ, kịp thời, thể hiện sự tri ân sâu sắc của Đảng, nhà nước và Nhân dân đối với người có công. Đời sống người có công và thân nhân người có công không ngừng được nâng cao, đến nay toàn tỉnh không có gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo, có trên 99,8% hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư.*

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương chưa phù hợp với thực tế, như: Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 về ưu đãi người có công với cách mạng; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ (*nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo*).

- Việc triển khai chủ trương chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng gặp nhiều khó khăn và bất cập.

- Việc thu hồi số tiền các đối tượng hưởng sai quy định theo Kết luận số 96/KL-TTr ngày 06/5/2022 của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH và các Kết luận của Sở LĐ-TB&XH gặp nhiều khó khăn, bất cập do phần lớn các đối tượng là người cao tuổi, thường xuyên ốm đau, ít còn khả năng lao động và không có nguồn thu nhập khác, không có khả năng hoàn trả.

- Việc bổ sung các giấy tờ xác nhận vùng Mỹ sử dụng chất độc hóa học trong chiến tranh ở Việt Nam và hồ sơ bệnh án của con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị dừng trợ cấp sau Kết luận thanh tra số 96/KL-TTr ngày 06/5/2024 của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH gặp nhiều khó khăn do không còn lưu được giấy tờ gốc thể hiện thời gian ở chiến trường hoặc giấy tờ gốc có ghi phiên hiệu đơn vị nhưng không thể hiện vùng, miền hoạt động ở chiến trường và hồ sơ bệnh án không còn lưu giữ

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng ở một số địa phương có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Các hoạt động tuyên truyền nội dung, ý nghĩa công tác đền ơn, đáp nghĩa và thực hiện chủ trương chính sách người có công chủ yếu tập trung vào các dịp lễ, tết và chưa được triển khai thường xuyên, rộng rãi. Công tác theo dõi và quản lý đối tượng người có công trên địa bàn tại một số địa phương còn hạn chế, chưa chặt chẽ.

- UBND tỉnh chưa ban hành Quy chế quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; chưa hướng dẫn để UBND cấp huyện, cấp xã ban hành Quyết định thành lập, Quy chế quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, xã.

- Công tác tập huấn nghiệp vụ cho công chức LĐ-TB&XH cấp xã có lúc chưa kịp thời, nhất là khi có văn bản của Trung ương mới ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản đã ban hành trước đó nên có nơi công chức phụ trách còn lúng túng về chuyên môn, còn dễ xảy ra tình trạng sót chính sách, chính sách chậm thực hiện, thậm chí có nơi còn xảy ra sai phạm.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách đối với người có công chưa thường xuyên. Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra và nội dung thanh tra, kiểm tra của Sở LĐ-TB&XH, các huyện, thị xã, thành phố còn ít; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, địa phương có lúc chưa chặt chẽ.

- Việc khai thác dữ liệu người có công trên phần mềm mạng chưa phổ biến, cán bộ phụ trách lĩnh vực người có công chưa được phân cấp, phân quyền để khai thác dữ liệu người có công đang lưu trữ tại cấp sở; công tác giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công và môi trường điện tử chưa triệt để, còn mất nhiều thời gian dẫn đến chưa kịp thời.

- Công tác theo dõi và quản lý đối tượng người có công trên địa bàn cấp xã có nơi, có lúc chưa chặt chẽ; công tác chăm sóc đời sống và sức khỏe cho đối tượng người có công còn hạn chế, các phong trào giúp đỡ người có công chưa duy trì được thường xuyên.

- Cán bộ phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH ở cấp xã phần lớn kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi, năng lực chuyên môn còn hạn chế nên gặp khó khăn trong việc thực hiện các chính sách đối với người có công.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Các văn bản quản lý trong lĩnh vực thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng nhiều, luôn thay đổi theo từng thời kỳ dễ gây chông chéo. Đối tượng chính sách có nhiều loại, nhiều mức trợ cấp gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý, thực hiện chế độ chính sách.

- Để xác nhận và được hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng cần có đủ tài liệu hồ sơ, chứng cứ theo quy định nhưng phần lớn những người tham gia hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến đã lâu, đến nay không còn lưu trữ được giấy tờ gốc, không còn nhân chứng biết rõ sự việc nên việc xác lập hồ sơ còn nhiều khó khăn.

- Việc bổ sung các giấy tờ gốc của các đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trực tiếp hoặc gián tiếp bị dùng trợ cấp gặp nhiều khó khăn do một số đối tượng tuổi cao, sức yếu, hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện để vào lại đơn vị tham gia chiến đấu xin lại giấy tờ hoặc một số đối tượng chất độc hóa học trực tiếp đã chết. Hồ sơ bệnh án xác định mức độ dị dạng, dị tật của con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học không còn lưu trữ hoặc đã bị thất lạc.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với đối tượng người có công với cách mạng chưa được quan tâm đúng mức, thực hiện chưa thường xuyên.

- Công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện chính sách người có công và thân nhân người có công ở một số địa phương chưa toàn diện, chưa sâu sát.

- Đội ngũ cán bộ hoạt động trong lĩnh vực LĐ-TB&XH cấp huyện chưa được tăng cường về số lượng và chất lượng, nhất là số cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ làm công tác chính sách ở xã, phường, thị trấn không ổn định, kiêm nhiệm nhiều việc, năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra.

- Việc triển khai chủ trương chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng gặp nhiều khó khăn do đa số người có công tuổi cao, sức yếu, đi lại khó khăn, không có điện thoại thông minh cũng không biết thao tác trên điện thoại và cây ATM

nên việc rút tiền gặp nhiều khó khăn, còn việc ủy quyền cho con cháu cũng gặp nhiều bất cập, nên chủ trương chi trả qua thẻ ATM chưa được người có công đồng thuận và nhiều người có công muốn chi trả theo cách truyền thống nhận trực tiếp qua bưu điện xã.

- Đa số đối tượng thương binh, người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học bị thu hồi chế độ nay đã già yếu, ốm đau không có nguồn thu nhập khác hoặc có hoàn cảnh khó khăn nên việc thu hồi số tiền hưởng sai gặp nhiều khó khăn.

- Công tác kiểm tra, rà soát định kỳ hằng quý và hằng năm chưa được thực hiện thường xuyên để kịp thời phát hiện những đối tượng hưởng sai chế độ.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các ban, sở, ngành, đoàn thể và Nhân dân về thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công và gia đình người có công trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với người có công với cách mạng, tập trung chăm lo điều kiện vật chất và tinh thần cho người có công theo đúng quy định. Làm tốt công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý các công trình ghi công liệt sĩ để đảm bảo sau khi đầu tư các công trình phát huy hiệu quả sử dụng, đảm bảo trang nghiêm, khang trang, sạch đẹp.

- Sớm ban hành Quy chế quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Hướng dẫn để UBND cấp huyện, cấp xã ban hành Quyết định thành lập, Quy chế quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, xã.

- Chỉ đạo Sở Nội vụ tham mưu rà soát việc giao biên chế đối với ngành LĐ-TB&XH để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho ngành, trong đó có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (đặc biệt quan tâm đối với các trường hợp đã làm việc hợp đồng lâu năm).

- Quan tâm, bố trí kinh phí hàng năm để sửa chữa, tôn tạo các công trình ghi công liệt sĩ như: Nghĩa trang liệt sĩ, Đài tưởng niệm liệt sĩ, Đền thờ liệt sĩ và Nhà bia ghi tên liệt sĩ.

- Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, Bộ LĐ-TB&XH có hướng xử lý đối với các trường hợp khó khăn như hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn không có thu nhập, mắc bệnh hiểm nghèo trong việc thực hiện truy thu theo Kết luận số 96/KL-TTr ngày 06/5/2024 của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH.

- Kiến nghị Bộ LĐ-TB&XH hỗ trợ kinh phí và bố trí ngân sách tỉnh để đầu tư mở rộng, nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ quốc tế Đồng Tâm - Bá Thước vì hiện nay khuôn viên của nghĩa trang còn rất ít diện tích để án táng hài cốt các liệt sĩ.

- Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh, các Nghị định trong việc thực các chính sách đối với người có công với cách mạng (*các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất tại Phụ lục kèm theo*).

2. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng. Trong đó, quan tâm ưu tiên bố trí nguồn lực, huy động sự tham gia của toàn xã hội để thực hiện tốt hơn nữa công tác chăm sóc người có công với cách mạng.

- Thường xuyên rà soát các chế độ chính sách liên quan đến người có công và thân nhân người có công chưa phù hợp thực tế để đề xuất các cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các chính sách.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người có công với cách mạng; đặc biệt quan tâm đến các gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn, gia đình người có công thuộc hộ nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa... Đồng thời, ngành Lao động-TB&XH phối hợp tốt với các cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị rà soát, giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng chưa được hưởng chế độ.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc mộ, nghĩa trang liệt sĩ; tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ, báo tin phần mộ liệt sĩ đến thân nhân liệt sĩ; bảo vệ, nâng cấp, tu bổ các công trình nghĩa trang liệt sĩ, nhà bia ghi danh liệt sĩ để tỏ lòng ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ và giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau. Tham mưu cho UBND tỉnh để chỉ đạo thành lập Ban Quản lý nghĩa trang đối với 2 nghĩa trang liệt sĩ: Nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng và Nghĩa trang liệt sĩ quốc tế Đồng Tâm (Bá Thước - Thanh Hóa) theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; bố trí kinh phí để chi trả cho Tổ bảo vệ, chăm sóc 2 nghĩa trang này.

- Quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, nhất là cấp huyện, cấp xã, nhằm giúp cán bộ, công chức nắm chắc chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện chính sách ưu đãi cho người có công ngày càng tốt hơn và đúng với quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc thực hiện chế độ, chính sách, quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng đúng quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Bộ LĐ-TB&XH có hướng xử lý đối với các trường hợp khó khăn như hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn không có thu nhập, mắc bệnh hiểm nghèo trong việc thực hiện truy thu theo Kết luận số 96/KL-TTr ngày 06/5/2024 của Thanh tra Bộ LĐ-TB&XH.

- Tổ chức sơ kết đánh giá hình thức chi trả chế độ người có công thông qua hệ thống Bưu điện để đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất những hình thức chi trả phù hợp (đặc biệt đánh giá việc chi trả qua tài khoản ngân hàng đối với người có công) để có giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết chế độ, chính sách cho người có công và công tác lưu trữ hồ sơ. Kiến nghị với Bộ LĐ-TB&XH nâng cấp phần mềm quản lý người có công theo hướng đồng bộ và liên thông từ trung ương đến cấp xã để thuận lợi trong việc quản lý và tra cứu thông tin của người có công.

- Tham mưu cho UBND tỉnh khẩn trương ban hành Quy chế quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn để UBND cấp huyện, cấp xã ban hành Quyết định thành lập, Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, xã.

- Tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh, các Nghị định trong việc thực các chính sách đối với người có công với cách mạng (*các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất tại Phụ lục kèm theo*).

3. Đối với các huyện, thị xã, thành phố

- Tăng cường vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác đền ơn đáp nghĩa, chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ kịp thời chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng; rà soát, xem xét, giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận người có công với cách mạng; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các cấp, các ngành và địa phương trong thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

- Thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người có công và thân nhân người có công với cách mạng; kiến nghị với cấp ủy và cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

- Thường xuyên tổ chức các tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, nhằm giúp cán bộ, công chức nắm chắc chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện chính sách ưu đãi cho người có công ngày càng tốt hơn và đúng với quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc xã hội hóa, sự ủng hộ của cộng đồng và xã hội về vật chất và tinh thần để động viên người có

công với cách mạng và thân nhân người có công; đẩy mạnh các phong trào và việc làm tình nghĩa như: Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa; xây nhà tình nghĩa; chăm sóc giúp đỡ các gia đình chính sách, thương bệnh binh, thân nhân liệt sĩ; phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; làm tốt công tác quản lý và sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa; ưu tiên đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm đối với con liệt sĩ, thương binh bệnh binh và người có công trên địa bàn.

- Khẩn trương Ban hành quyết định thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quy chế quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện và tổ chức; tổ chức vận động, quản lý và sử dụng quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo đúng quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023, Ban Văn hóa - Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Đào Xuân Yên

Phụ lục
NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT
ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG TRONG VIỆC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH,
GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

*Kèm theo Báo cáo số 468 /BC-VHXX ngày 03 /7/2024
của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh*

Qua giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh và quá trình tổ chức thực hiện ở địa phương còn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09/12/2020; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ. Qua xem xét các kiến nghị, đề xuất của Sở LĐ-TB&XH, các huyện, thị xã, thành phố, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh và các Nghị định nêu trên để việc triển khai, thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng đạt hiệu quả.

I. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Chính sách đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8/1945

- Theo Thông tri số 297/TT-TW ngày 20/4/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa III), lý lịch đảng viên khai năm 1975, 1976 chỉ được lấy làm căn cứ với người hoạt động cách mạng kết nạp vào Đảng sau năm 1969 và người hoạt động liên tục ở các chiến trường B, C, K từ năm 1954 đến ngày 30/4/1975. Trong khi đảng viên phải làm lại, khai lại lý lịch trong thời điểm trên phần nhiều tổ chức để thất lạc, mất mát do thiên tai và chiến tranh.

- Việc vận dụng tiêu chuẩn công nhận theo Thông tri số 07-TT/TC ngày 21/3/1979 của Ban Tổ chức Trung ương có những bất cập như: Trường hợp sử dụng căn cứ là lý lịch cán bộ thì có ghi rõ từng thời gian công tác, hoạt động cách mạng, nhưng với căn cứ là lịch sử đảng bộ thì chỉ ghi những mốc sự kiện của đảng bộ chứ không thể có quá trình của các cá nhân, có rất nhiều người hoạt động cách mạng chỉ được ghi 1 mốc thời gian tham gia hoạt động cách mạng (ví dụ: ông A năm 1941, tham gia Nông hội đỏ; ông B, năm 1943 là 1 trong 3 Việt Minh xã,...) như vậy không thể chứng minh được có hoạt động cách mạng liên tục, không đứt quãng, có 3 năm trở lên hoạt động trong điều kiện khó khăn, gian khổ... như quy định của Thông tri số 07-TT/TC.

- Lịch sử đảng bộ cấp xã mới xuất bản trong thời gian gần đây có độ tin cậy không cao vì không còn nhân chứng lịch sử hoặc dựa trên những bút tích, hồi ký của những cán bộ tuổi quá cao, độ minh mẫn và trí nhớ giảm sút, nhiều trường hợp lịch sử đảng bộ xã xuất bản về sau có mâu thuẫn với lý lịch cán bộ, đảng viên.

- Việc quy định UBND cấp xã xác nhận bản khai và gửi hồ sơ, giấy tờ đến cơ quan có thẩm quyền công nhận mà không qua cấp huyện gây khó khăn trong việc phối hợp thẩm định, xác thực các tài liệu có liên quan.

2. Chính sách đối với liệt sĩ

- **Thời điểm hưởng trợ cấp đối với thân nhân liệt sĩ:** Tại điểm đ, khoản 2, Điều 125 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định: “*Trường hợp bổ sung thêm thân nhân liệt sĩ và được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ thì thân nhân được bổ sung hưởng trợ cấp Tuất hàng tháng (nếu có) kể từ tháng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định*” nhưng chưa quy định là ban hành Quyết định bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ hay ban hành Quyết định hưởng chế độ ưu đãi. Vì vậy, cần quy định rõ.

- **Về cấp Bằng Tổ quốc ghi công đối với liệt sĩ:** Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định căn cứ để cấp Bằng Tổ quốc ghi công đối với 4 trường hợp tại các điểm: a, b, c, d. Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 21 quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Bằng Tổ quốc ghi công tương ứng với các trường hợp ở điểm a, b, c, d khoản 1. Tuy nhiên trình tự thủ tục hồ sơ quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 21 không thấy có các giấy tờ quy định tại điểm a, khoản 1. Vậy khi đối tượng lập hồ sơ đề nghị cấp Bằng Tổ quốc ghi công theo trường hợp quy định tại điểm b, c, d khoản 1 và trình tự thủ tục theo khoản 3, 4, 5 Điều 21 có cần các giấy tờ quy định tại điểm a, khoản 1 không? Nếu không thì quy định điều kiện đồng thời có các giấy tờ tại điểm a ở điểm b, c, d khoản 1 để làm gì?

Về đối tượng lập hồ sơ đề nghị: Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP thì người lập hồ sơ đề nghị cấp Bằng Tổ quốc ghi công là: “*Đại diện thân nhân người hy sinh. Trường hợp không còn thân nhân thì đại diện của những người quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự*”. Tuy nhiên, thực tế nhiều trường hợp liệt sĩ không có hoặc không còn thân nhân và những người theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự nên không có người đại diện lập hồ sơ đề nghị.

- **Về lập hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ:** Tương tự Điều 21, tại Điều 73, 74, 75 của Nghị định số 131/2021/NĐ-CP đối tượng lập hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ là đại diện thân nhân, trường hợp không còn thân nhân thì đại diện của những người quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự nên không có người đại diện lập hồ sơ đề nghị. Vì vậy, đề nghị Chính phủ mở rộng đối tượng đề nghị xác nhận liệt sĩ đến điểm c khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi liệt sĩ thường trú trước khi tham gia hoạt động cách mạng lập hồ sơ đề nghị công nhận liệt sĩ.

Theo quy định tại khoản 2, Điều 72, một trong các căn cứ để thiết lập hồ sơ đề nghị như: có mộ đang an táng trong nghĩa trang liệt sĩ đã được gắn bia mộ liệt sĩ từ ngày 31/12/1994 trở về trước và được ghi nhận là liệt sĩ trong các giấy tờ theo quy định. Tuy nhiên, trong giấy chứng nhận hy sinh phải đảm bảo đầy đủ thông tin, nhưng gia đình không cung cấp đầy đủ thông tin, hoặc cung cấp được thông tin nhưng chưa đảm bảo chính xác. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bộ CHQS tỉnh đã xác minh tại cơ quan đơn vị của quân nhân khi hy sinh, một số đơn vị không còn lưu được danh sách hoặc có tên nhưng không đầy đủ thông tin (liệt sĩ trong kháng chiến chống Pháp). Nên, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh không có cơ sở cấp giấy chứng nhận hy sinh.

- **Về chế độ thờ cúng liệt sĩ:** Điểm d, khoản 6, Điều 28 về hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ quy định: “*Trường hợp không xác định được người ủy quyền thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định trợ cấp thờ cúng liệt sĩ theo mẫu 55, phụ lục 1 đối với UBND cấp xã nơi liệt sĩ cư trú trước khi tham gia hoạt động cách mạng*”. Như vậy, để được giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ thì UBND cấp xã (nêu trên) có phải làm thủ tục đề nghị không? nếu có thì cần những thủ tục gì? Nếu xã không làm thủ tục đề nghị thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào thông tin nào để ra quyết định trợ cấp thờ cúng cho địa phương (mẫu 55 là mẫu trợ cấp thờ cúng dành cho cá nhân, không phải cho tập thể).

- **Về cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với thân nhân liệt sĩ:** Tại khoản 8, Điều 16 Pháp lệnh số 02 quy định thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng được cấp các phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng. Tuy nhiên tại khoản 1, Điều 88 của Nghị định 131 quy định thân nhân người có công quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 16 của Pháp lệnh được hưởng trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình (mà theo điểm a, khoản 3, Điều 16 chỉ có cha đẻ, mẹ đẻ, con liệt sĩ chưa đủ 18 tuổi hoặc đủ 18 tuổi trở lên nếu còn đi học hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng, người có công nuôi liệt sĩ), không có vợ hoặc chồng liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng. Như vậy vợ hoặc chồng liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hằng tháng có được trang cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình không?

- **Việc đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ:** Tại Điều 154, Nghị định 131/2021/NĐ-CP quy định về quy trình, thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ đối với trường hợp hồ sơ liệt sĩ có sai lệch thông tin. Trường hợp hồ sơ liệt sĩ không sai lệch thông tin mà chỉ có thông tin trên bia mộ liệt sĩ có sai lệch thì thủ tục đính chính thông tin bia mộ được thực hiện như thế nào? Toàn bộ nội dung Nghị định 131/2021/NĐ-CP không đưa ra hướng dẫn quy trình công dân đề nghị đính chính thông tin bia mộ liệt sĩ. Như vậy, hiện nay có thực hiện việc đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ theo đề nghị của đại diện thân nhân, gia đình liệt sĩ nữa không? Nếu có, thì trình tự thủ tục thực hiện như thế nào?

Hơn nữa, theo quy định tại khoản 1, Điều 154: “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định điều chỉnh lại thông tin trong hồ sơ người có công, có trách nhiệm ban hành văn bản đề nghị đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý mộ kèm bản sao y quyết định điều chỉnh lại thông tin trong hồ sơ người có công*”. Quy định này còn bất cập so với thực tế, vì đến nay còn rất nhiều hài cốt chưa được tìm thấy, chưa xác định được nơi an táng do đó Sở LĐ-TB&XH nơi quản lý hồ sơ không có căn cứ để gửi văn bản đính chính đến Sở LĐ-TB&XH nơi quản lý mộ.

- **Việc lấy mẫu giám định ADN:** Tại khoản 1, Điều 146 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định về 05 trường hợp được lấy mẫu hài cốt liệt sĩ không có trường hợp Mộ liệt sĩ còn thiếu thông tin (không có thông tin về nơi hy sinh, nơi an táng ban đầu) mà chỉ có các thông tin về họ tên, quê quán (trên bia mộ), nay có thân nhân liệt sĩ nhận và đề nghị giám định ADN, như vậy các trường hợp này, khi thân nhân có nguyện vọng có được thực hiện giám định ADN không? Vì thực tế có rất nhiều trường hợp và nhiều thân nhân liệt sĩ đi tìm mộ người thân tìm thấy mộ có nhiều thông tin cá nhân trùng khớp hoặc gần trùng khớp nhưng còn thiếu một số thông tin, có nhu cầu và nguyện vọng được giám định ADN nếu không được giám định sẽ dễ gây bức xúc. Trường hợp do ngân sách nhà nước không đủ kinh phí thực hiện có thể ban hành hướng dẫn để thân nhân liệt sĩ tự bỏ kinh phí thực hiện giám định.

Hiện trong thủ tục không quy định thành phần hồ sơ có Giấy xác nhận mộ của cơ quan quản lý mộ, do đó, khi xác lập hồ sơ, thân nhân gia đình liệt sĩ tự suy luận và kê khai vị trí mộ liệt sĩ vào mẫu đơn. Do đó, nhiều trường hợp phải thực hiện lại thủ tục do vị trí mộ kê khai trong đơn không đúng với vị trí mộ theo danh sách, hồ sơ quản lý của cơ quan quản lý mộ.

- **Về hỗ trợ thăm viếng, di chuyển mộ liệt sĩ:** Theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định: “*Thân nhân liệt sĩ, người được thân nhân liệt sĩ ủy quyền, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (tối đa không quá 3 người) được hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ*”. Tuy nhiên, thực tế có nhiều liệt sĩ chỉ còn người thờ cúng liệt sĩ. Nếu đi di chuyển mộ liệt sĩ ở xa về thì một người không thể thực hiện di chuyển được, nếu đi cùng thêm 02 người khác thì 02 người không được thanh toán kinh phí hỗ trợ là không hợp lý. Trong khi đó người thờ cúng liệt sĩ thì không được ủy quyền, trường hợp làm xong thủ tục đề nghị di chuyển mà người thờ cúng liệt sĩ vì lý do bất khả kháng không đi di chuyển được hoặc người thờ cúng già yếu sẽ rất khó khăn cho việc di chuyển hài cốt liệt sĩ.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2, Điều 157 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Điều kiện di chuyển hài cốt liệt sĩ: Chỉ áp dụng việc di chuyển hài cốt liệt sĩ đối với mộ liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ nhưng có biên bản bàn giao hài cốt liệt sĩ của cơ quan có thẩm quyền, nay đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ; mộ của thương binh chết do vết thương tái phát được công nhận là

liệt sĩ nay đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ. Thực tế có nhiều trường hợp suy tôn liệt sĩ diện tồn đống, hài cốt đang an táng tại nghĩa trang nhân dân, khi được công nhận liệt sĩ, gia đình có nguyện vọng di chuyển vào nghĩa trang liệt sĩ nhưng không thực hiện được vì chưa có quy định.

- **Việc xác nhận, thực hiện chế độ chính sách đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng, vợ khác:** Khoản 10, Điều 16 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định: “*Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác mà nuôi con liệt sĩ đến tuổi trưởng thành hoặc chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống hoặc vì hoạt động cách mạng mà không có điều kiện chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống thì hưởng chế độ ưu đãi*”. Mẫu Biên bản họp đồng thuận giải quyết chế độ đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc lấy vợ khác số 80 kèm theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ có nội dung: “*vợ/chồng liệt sĩ đã đi lấy chồng/vợ khác nhưng vẫn chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống.....*”

Theo nội dung tại Mẫu Biên bản số 80 thì vợ/chồng liệt sĩ đã đi lấy chồng/vợ khác nhưng vẫn chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống mới đủ điều kiện hưởng chính sách; tuy nhiên, tại nội dung Nghị định chưa rõ ràng, cụ thể quy định. Vì vậy, để việc xác nhận và thực hiện chính sách đối với vợ/chồng liệt sĩ đi lấy chồng/vợ khác đảm bảo đúng quy định, đề nghị làm rõ về điều kiện *chăm sóc cha đẻ, mẹ đẻ liệt sĩ khi còn sống*.

- **Về việc đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh:** Tại Điều 144 quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh (theo Mẫu số 44): Trong văn bản không hướng dẫn cụ thể về cơ sở, căn cứ pháp lý để cấp giấy xác nhận.

3. Chính sách đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Theo quy định tại khoản 2, Điều 31, Nghị định 131/2021/NĐ-CP về thời điểm hưởng chế độ: “*Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi thì đại diện thân nhân được hưởng trợ cấp một lần từ tháng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định trợ cấp ưu đãi theo mức quy định tại thời điểm Chủ tịch nước ký quyết định*”. Hầu hết hồ sơ đề nghị hiện nay là truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt nam anh hùng (bà mẹ đã mất). Nhiều bà mẹ hiện không còn thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con). Như vậy trong trường hợp Bà mẹ được truy tặng danh hiệu thì không còn đối tượng thuộc diện được hưởng khoản trợ cấp một lần. Đề nghị Chính phủ xem xét, mở rộng đối tượng được nhận trợ cấp một lần khi truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng đối với người thờ cúng Bà mẹ, mức trợ cấp bằng 50% mức trợ cấp đối với thân nhân.

4. Chính sách đối với thương binh, bệnh binh

- Điều 111, Nghị định 131/2021/NĐ-CP quy định “*Thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có thương tật, bệnh tật đặc biệt nặng nếu*

sống cô đơn thì được Nhà nước nuôi dưỡng tập trung". Việc quy định như vậy sẽ khó khả thi, vì hiện nay số đối tượng này không còn nhiều. Bên cạnh đó, cơ sở nuôi dưỡng người có công phải là nơi nuôi dưỡng bao gồm những đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng thuộc quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công, sống cô đơn, có nguyện vọng được Nhà nước đưa vào nuôi dưỡng tập trung.

Hiện nay, các cơ sở nuôi dưỡng tập trung người có công trên toàn quốc được nhà nước đầu tư xây mới, nâng cấp khang trang, có khả năng nuôi dưỡng được nhiều đối tượng. Trên thực tế, có trường hợp thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có thương tật, bệnh tật đặc biệt nặng sống cùng thân nhân (không sống cô đơn), tuy nhiên thân nhân không tự lực được trong sinh hoạt (ốm liệt giường) lại không được đưa vào nuôi dưỡng tại Trung tâm, cuộc sống sinh hoạt hết sức khó khăn.

- Điều 117 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Hồ sơ, thủ tục giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên. Khoản 1 quy định cá nhân làm đơn đề nghị là chưa đầy đủ.

- Điều 47: Nguyên tắc thực hiện: Thực tế các bệnh binh chỉ có Biên bản Giám định y khoa, nhưng chưa có Quyết định hưởng thì có được hưởng bệnh binh không? Nếu được hưởng thì thủ tục hồ sơ giải quyết.

- Bệnh binh đã được hưởng chế độ theo Quyết định số 78-CP ngày 13/8/1978 của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung chế độ đãi ngộ đối với bệnh binh, nhưng trong hồ sơ có biên bản giám định y khoa mất sức lao động 61%, nay đã từ trần thì thân nhân có được hưởng tiền tuất hay không; Nếu được hưởng thì thủ tục hồ sơ giải quyết.

5. Chính sách đối với Người hoạt động kháng chiến (HĐKC) và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học (CĐHH)

- Theo quy định tại Phụ lục V của Nghị định thì vô sinh là một trong những bệnh được đề nghị để giải quyết chính sách đối với Người HĐKC bị nhiễm CĐHH. Tuy nhiên tại khoản 3, Điều 56 chỉ quy định trường hợp người HĐKC có vợ hoặc chồng nhưng không có con đẻ, không có quy định đối với trường hợp người HĐKC không có vợ hoặc chồng không có con đẻ. Như vậy, trường hợp người HĐKC không có vợ hoặc chồng nhưng có giấy chứng nhận vô sinh của bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh trở lên thì có được đề nghị giải quyết chính sách Người HĐKC bị nhiễm CĐHH không? Nếu có thì trình tự thủ tục như thế nào.

- Tại Điểm b mục 1 Nghị định số 131/NĐ-CP quy định: "Bản sao được chứng thực từ một trong các giấy tờ sau: quyết định phục viên, xuất ngũ; giấy chuyển thương, chuyển viện, giấy điều trị; lý lịch cán bộ; lý lịch đảng viên; lý lịch quân nhân; lý lịch công an nhân dân; hồ sơ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; Huân chương, Huy chương chiến sĩ giải phóng; hồ sơ khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến, hồ sơ người có công được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2000".

Theo quy định này, các lực lượng dân quân hỏa tuyến, thanh niên xung phong thì căn cứ vào đầu để giải mã phiên hiệu.

- Tại mục 3 Điều 53 Nghị định số 131/NĐ/CP quy định: Danh mục bệnh, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại khoản 2 Điều 29 Pháp lệnh được quy định tại Phụ lục V Nghị định này và có phạm vi áp dụng như sau: (1) Các bệnh quy định từ khoản 1 đến khoản 15 Phụ lục V Nghị định này chỉ áp dụng đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học; (2) Các dị dạng, dị tật bẩm sinh quy định tại khoản 16 Phụ lục V Nghị định này và tật gai sống chẻ đôi quy định tại khoản 17 Phụ lục V Nghị định này chỉ áp dụng đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học.

Thực tế nhiều bệnh ung thư của người hoạt động Kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học chưa được quy định trong phụ lục này. Đề nghị mở rộng để các đối tượng được thụ hưởng. Đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật bẩm sinh nhiều trường hợp đặc biệt nặng như: (mù hai mắt, liệt toàn thân và liệt nửa người...) không được thụ hưởng chế độ.

6. Về sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công

Khoản 1, Điều 29, Nghị định 131/2021/NĐ-CP quy định:

- Về đối tượng lập hồ sơ bổ sung tình hình thân nhân liệt sĩ là *Cá nhân đề nghị bổ sung thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ làm bản khai*. Tuy nhiên, khái niệm về Cá nhân lập hồ sơ chưa quy định rõ ai là cá nhân có thẩm quyền được lập hồ sơ để bổ sung thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ (cá nhân là thân nhân liệt sĩ đề nghị bổ sung bản thân vào hồ sơ liệt sĩ hay bất kỳ cá nhân nào cũng có thể lập hồ sơ đề nghị bổ sung tình hình thân nhân cho các cá nhân khác?). Quy định này chưa rõ ràng, các cơ quan chức năng và công dân có thể hiểu theo nhiều nghĩa.

- Về cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú. Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều thân nhân liệt sĩ không có hộ khẩu thường trú tại địa phương đang quản lý hồ sơ gốc. Nếu gửi hồ sơ đến UBND xã nơi thường trú để gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nơi thường trú) thì sẽ không có căn cứ thực hiện.

7. Việc thực hiện chế độ tuất con liệt sĩ, con người có công khuyết tật

Quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 26, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: *“Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hàng tháng hoặc có thu nhập hàng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn phải có thêm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại Luật Người khuyết tật, giấy xác nhận theo Mẫu số 47 Phụ lục I Nghị định này của Ủy ban nhân dân cấp xã”*; điểm b, khoản 4, Điều 121: *“Con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi nếu tổn thương cơ thể từ 61% trở lên được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận, không có thu nhập hàng tháng*

hoặc tổng thu nhập hàng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn” thì được hưởng trợ cấp của con người có công khuyết tật.

- Xét điều kiện về thu nhập: theo quy định nêu trên thì việc xác định thu nhập hàng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn là thu nhập của cá nhân con liệt sĩ bị khuyết tật. Tuy nhiên chưa hướng dẫn cụ thể là thu nhập gồm những nguồn thu nào? chưa hướng dẫn phương pháp xác định thu nhập? chưa hướng dẫn về thời gian, thời điểm xác nhận thu nhập (thu nhập theo năm liền trước, thu nhập tại thời điểm lập hồ sơ...). Vì vậy, rất khó để xác định đúng thu nhập của đối tượng và khó khăn cho việc kiểm tra, giám sát thực hiện của các địa phương.

- Xét điều kiện về khuyết tật: theo quy định tại khoản 6, Điều 168, Nghị định 131/2021/NĐ-CP quy định nội dung khám giám định y khoa đối với đối tượng con người có công, con liệt sĩ bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng: “Hội đồng giám định y khoa giám định tình trạng khuyết tật được ghi trong giấy giới thiệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội”. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chỉ có bản khai, giấy xác nhận khuyết tật và giấy xác nhận thu nhập của UBND cấp xã thì đối với trường hợp giấy xác nhận khuyết tật của UBND xã ghi “khuyết tật khác” thì sẽ ghi giấy giới thiệu giám định y khoa như thế nào? (vì khuyết tật khác có hàng trăm loại khuyết tật). Đối chiếu với mẫu biên bản số 78 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP là không đúng quy định nhưng lại đúng với quy định tại khoản 6, Điều 168.

8. Việc thực hiện chế độ mai táng phí

- Đối với trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện việc mai táng cho người có công hoặc một số thân nhân người có công khi từ trần (đối tượng được hưởng chế độ mai táng phí theo khoản 1, Điều 121) không có địa chỉ thường trú cùng với địa chỉ thường trú của người từ trần thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi tiếp nhận hồ sơ từ cấp huyện, ra Quyết định trợ cấp mai táng phí theo quy định tại khoản 4, Điều 122 Nghị định 131/2021/NĐ-CP thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển Quyết định cấp mai táng phí và kinh phí về địa phương nơi thường trú của người từ trần hay nơi thường trú của cá nhân, tổ chức thực hiện việc mai táng để thực hiện chi trả chế độ mai táng phí?

- Điều 122, Điều 123 có hướng dẫn thủ tục dùng trợ cấp khi người có công từ trần đồng thời với việc lập thủ tục hưởng trợ cấp mai táng phí, hưởng trợ cấp một lần mà không thấy có hướng dẫn thủ tục dùng trợ cấp đối các trường hợp người đang hưởng trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng từ trần không có chế độ mai táng phí, trợ cấp một lần (tuất thương binh, bệnh binh, CĐHH) hoặc đối với trường hợp người có công từ trần nhưng thân nhân gia đình do tranh chấp chưa xác định được người hưởng chế độ mai táng phí hoặc thân nhân đi làm ăn xa không lập thủ tục đề nghị giải quyết mai táng phí kịp thời. Vì vậy, đối với các trường hợp này trình tự, thủ tục sẽ thực hiện như thế nào?

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Tại điểm 1, Khoản 1, Điều 14, mục 3 Pháp lệnh quy định điều kiện công nhận liệt sĩ: “*Do vết thương tái phát là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, có bệnh án điều trị vết thương tái phát của bệnh viện tuyến huyện trở lên và biên bản kiểm thảo tử vong*”. Tuy nhiên, theo phong tục truyền thống của người Việt Nam thường người bệnh sắp từ trần gia đình xin bệnh viện đưa về nhà lo hậu sự, theo đó trường hợp đối tượng người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên điều trị vết thương tái phát tại bệnh viện, nhưng bệnh tật nguy kịch không thể qua khỏi, gia đình xin về được chôn tại nhà vì vậy không có biên bản kiểm thảo tử vong tại bệnh viện, không đủ điều kiện thành phần hồ sơ đề nghị suy tôn Liệt sĩ, do đó, đề nghị Chính phủ điều chỉnh nội dung này như quy định tại Điểm I, khoản 1, Điều 17, Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh đối với ưu đãi người có công với cách mạng, điều kiện xác nhận liệt sĩ.

2. Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức Hội nghị tổng kết toàn quốc đánh giá thí điểm thực hiện trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua dịch vụ bưu chính công ích và có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các tỉnh thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng thông qua tổ chức dịch vụ chi trả theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính.

3. Nghĩa trang liệt sĩ Quốc tế Đồng Tâm (Bá Thước-Thanh Hóa) được xây dựng tại khu phố Đồng Tâm, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, Nghĩa trang có 2.094 phần mộ liệt sĩ của 32 tỉnh, thành trong cả nước, chủ yếu là liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào và Campuchia; trong đó có 16 phần mộ liệt sĩ của quân giải phóng, nhân dân cách mạng Lào đã hy sinh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Những năm gần đây, số lượng mộ quy tập về nghĩa trang ngày càng nhiều, đặc biệt việc thực hiện chương trình phối hợp tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài hươg hài cốt liệt sĩ là quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên đất bạn Lào cũng như cán bộ, bộ đội, lưu học sinh Lào hy sinh tại Việt Nam vào an nghỉ tại nghĩa trang liệt sĩ này. Hiện trạng quỹ đất an táng hài cốt liệt sĩ còn rất ít, chỉ còn có 15 phần mộ, nhiều hạng mục công trình của nghĩa trang liệt sĩ đã xuống cấp nghiêm trọng (kỳ đài, đường lên mộ, sân hành lễ, hệ thống tường rào bảo vệ, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước,...) đã làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng cơ sở vật chất phục vụ nghĩa trang liệt sĩ và gây nguy hiểm cho người tham gia thăm, viếng cũng như công tác chăm sóc, quản lý nghĩa trang liệt sĩ.

Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm, ưu tiên xem xét, hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Nghĩa trang liệt sĩ Quốc tế Đồng Tâm (Bá Thước - Thanh Hóa).

3. Đề nghị Trung ương tiếp tục hỗ trợ kinh phí về nhà ở cho đối tượng Người có công và thân nhân.

4. Không quy định biên bản kiểm thảo tử vong của bệnh viện, mà thay vào đó chỉ cần bản chính trích sao bệnh án điều trị vết thương tái phát thể hiện nguyên nhân chính dẫn đến tử vong là do vết thương tái phát.

5. Đề nghị khuyến khích nhưng không bắt buộc người có công nhận chế độ ưu đãi hàng tháng qua hệ thống ngân hàng./.